

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM CHƯƠNG TRÌNH
NGHIÊN CỨU SAU TIẾN SĨ
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

HÀ NỘI – 2023

MỤC LỤC

1. SỰ CẦN THIẾT VÀ KHẢ NĂNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU SAU TIẾN SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN	3
1.1. Bối cảnh đề xuất và sự cần thiết của chương trình	3
1.2. Một số đặc điểm chung của các chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ	3
2. CĂN CỨ LẬP ĐỀ ÁN	4
2.1. Căn cứ pháp lý	4
2.2. Căn cứ thực tiễn	5
2.3. Căn cứ năng lực của Trường ĐHKQTĐ.....	7
3. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU SAU TIẾN SĨ.....	9
4. QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN SINH	10
4.1. Phương thức và thời gian tuyển sinh	10
4.2. Đối tượng và điều kiện đăng ký.....	10
5. CHƯƠNG TRÌNH.....	11
5.1. Thời gian	11
5.2. Kết cấu chương trình	11
5.3. Kế hoạch và báo cáo tiến độ nghiên cứu	11
6. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGHIÊN CỨU VIÊN SAU TIẾN SĨ.....	12
6.1. Quyền của NCV.....	12
6.2. Trách nhiệm của NCV	12
7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	13
7.1. Ban Quản lý Chương trình.....	13
7.2. Ban Điều phối Chương trình.....	13
7.3. Nguồn lực cho chương trình	13
8. KẾT LUẬN	14
PHỤ LỤC 1	15
PHỤ LỤC 2	27
PHỤ LỤC 3	29

1. SỰ CẦN THIẾT VÀ KHẢ NĂNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU SAU TIẾN SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

1.1. Bối cảnh đề xuất và sự cần thiết của chương trình

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (ĐHKTQD) là cơ sở đào tạo trọng điểm trong lĩnh vực kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh. Nhà trường đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, và hiện nay tiếp tục thực hiện Đề án tự chủ được ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHKTQD. Bên cạnh đó, Nhà trường có tầm nhìn trở thành trường đại học theo định hướng nghiên cứu, đa ngành, đa lĩnh vực, thuộc nhóm 5 đại học hàng đầu của Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng và triển khai thí điểm chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ là hết sức cần thiết vì các lý do sau:

- *Thứ nhất*, chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ nhằm mục đích hỗ trợ các tiến sĩ sau tốt nghiệp đẩy mạnh công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín
- *Thứ hai*, chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ góp phần tăng cường kết nối giữa các nhà nghiên cứu đến từ các tổ chức khác nhau, tạo diễn đàn chia sẻ và hợp tác trong nghiên cứu và công bố quốc tế
- *Thứ ba*, chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ phù hợp với định hướng “trở thành đại học theo định hướng nghiên cứu, đa ngành, đa lĩnh vực, thuộc nhóm 5 đại học hàng đầu của Việt Nam giai đoạn 2021-2025” của Trường ĐHKTQD, thông qua việc góp phần đẩy mạnh số lượng công bố quốc tế của Trường trên các tạp chí uy tín trên thế giới.

1.2. Một số đặc điểm chung của các chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ

Chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trong nước và quốc tế có một số đặc điểm chung như sau:

Về điều kiện dự tuyển:

Người tham gia chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ - có thể gọi là nghiên cứu viên (NCV) sau tiến sĩ - cần có đầy đủ các điều kiện sau:

- Có bằng tiến sĩ phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu;
- Có kinh nghiệm tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học và công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học uy tín (có minh chứng kèm theo). Đối với các cơ sở đào tạo tại Việt Nam, yêu cầu tối thiểu là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ của 1 bài báo được công bố trên các tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS)/SCOPUS hoặc hạng B trở lên theo danh mục ABDC;

- Có khả năng về tiếng Anh (có minh chứng kèm theo);
- Có 02 thư giới thiệu của các nhà khoa học uy tín trong lĩnh vực;
- Được một nhà khoa học cùng lĩnh vực tại cơ sở đào tạo nhận hướng dẫn thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ.

Về quyền lợi của NCV sau tiến sĩ:

- Được tham gia vào mạng lưới các nhà khoa học có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực nhằm trao đổi, hợp tác và trau dồi kinh nghiệm cũng như năng lực nghiên cứu;
- Được tham gia các hội thảo, seminar, các khoá đào tạo để nâng cao kỹ năng nghiên cứu cũng như báo cáo, trao đổi, công bố kết quả nghiên cứu;
- Được sử dụng nguồn lực và truy cập các nguồn/cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu;
- Được chi trả lương hàng tháng theo hợp đồng hoặc nhận học bổng hỗ trợ nghiên cứu theo hợp đồng;
- Được tham gia các hoạt động chuyên môn và/hoặc giảng dạy tại cơ sở đào tạo (được thanh toán thêm cho các hoạt động này);
- Được ưu tiên tuyển dụng thành giảng viên cơ hữu của cơ sở đào tạo nếu có nguyện vọng.

Về nghĩa vụ của NCV sau tiến sĩ:

- Thực hiện đề tài nghiên cứu toàn thời gian tại cơ sở đào tạo;
- Viết đề xuất đề cương nghiên cứu và thực hiện đề tài nghiên cứu trong thời gian ký hợp đồng (tối đa 24 tháng). Được gia hạn 01 lần (không quá 06 tháng). NCV không được nhận lương hoặc học bổng trong thời gian gia hạn.
- Báo cáo định kỳ tiến độ nghiên cứu (có xác nhận của người hướng dẫn khoa học) cho đơn vị đào tạo.
- Công bố kết quả nghiên cứu (ít nhất 01 bài) trên các tạp chí uy tín (thuộc danh mục WoS hoặc hạng B trở lên theo danh mục ABDC) với vai trò là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ, có ghi nơi làm việc là đơn vị đào tạo hoặc đơn vị tài trợ là đơn vị đào tạo.

Thông tin chi tiết về một số chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ: xem Phụ lục 1.

2. CĂN CỨ LẬP ĐỀ ÁN

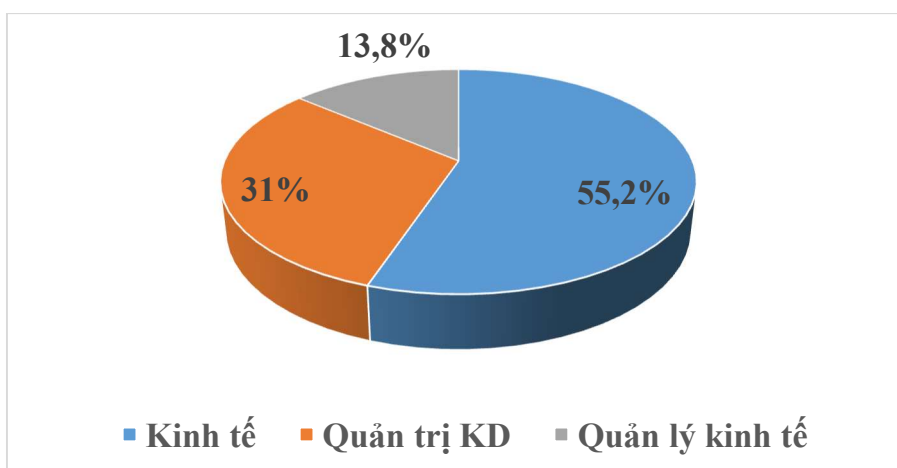
2.1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;
- Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

- Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường ĐHKQTĐ được ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKQTĐ-HĐT ngày 09/3/2021 của Hội đồng Trường;
- Căn cứ Đề án tự chủ của Trường ĐHKQTĐ được ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHKQTĐ;

2.2. Căn cứ thực tiễn

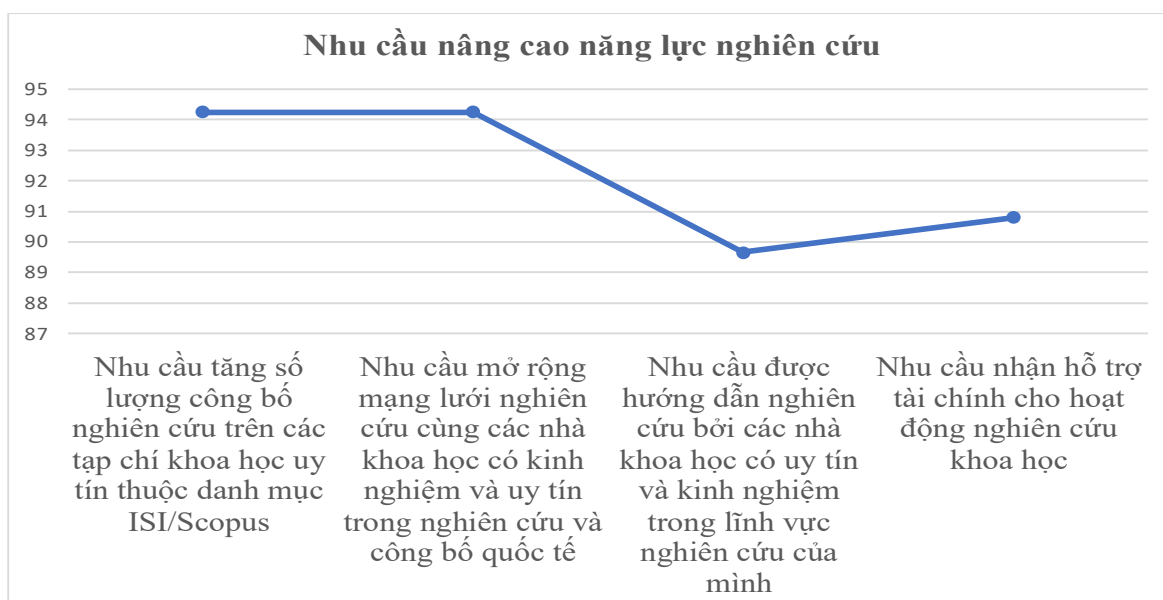
Tổ công tác đã thực hiện một cuộc khảo sát về nhu cầu tham gia chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ với các tiến sĩ đã tốt nghiệp chương trình nghiên cứu tiến sĩ ngành kinh tế và quản lý kinh doanh tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Thời gian thực hiện khảo sát là tháng 10 năm 2022. Tổ công tác thu về 87 phiếu khảo sát. Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy các tiến sĩ mới tốt nghiệp đều nhận thấy lợi ích họ sẽ thu nhận được từ việc tham gia chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ, cụ thể là cơ hội được tăng cường bồi dưỡng năng lực nghiên cứu.



Hình 1: Ngành đào tạo của các tiến sĩ tham gia khảo sát

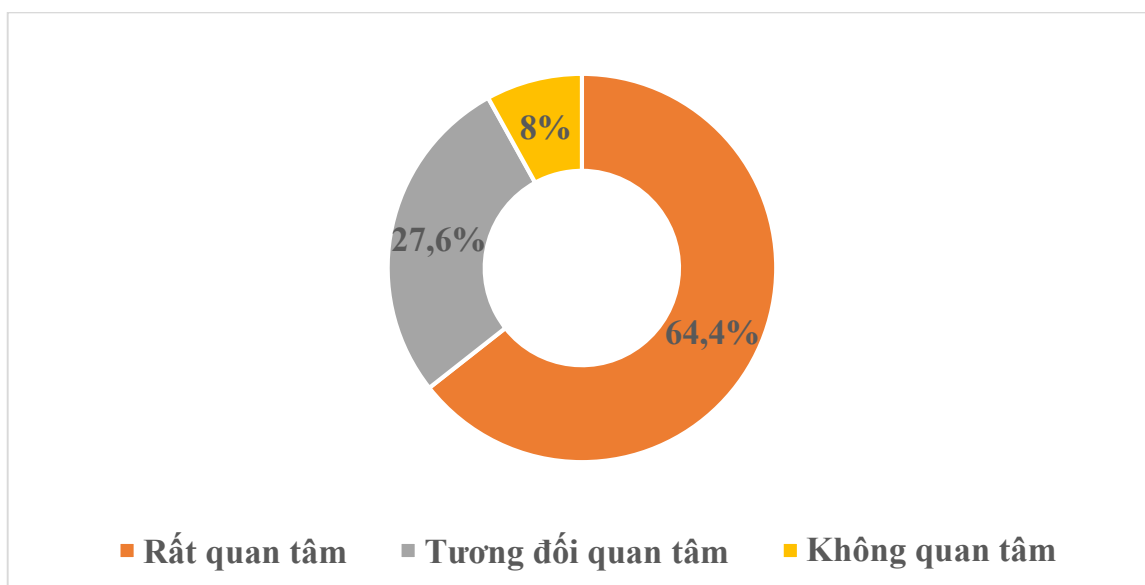
Hình 1 cho thấy gần một nửa tiến sĩ tham gia trả lời khảo sát tốt nghiệp chương trình nghiên cứu tiến sĩ ngành kinh tế (55,2%), tiếp theo là các tiến sĩ tốt nghiệp chương trình nghiên cứu tiến sĩ ngành quản trị kinh doanh (31%) và ngành quản lý kinh tế (13,8%).

Bản về nhu cầu nâng cao năng lực nghiên cứu của các tiến sĩ tham gia khảo sát, kết quả khảo sát cho thấy có khoảng 94%% tiến sĩ thể hiện nhu cầu nâng cao năng lực nghiên cứu. Các tiến sĩ đều mong muốn tăng số lượng công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học uy tín thuộc danh mục WoS/Scopus và nhu cầu mở rộng mạng lưới nghiên cứu cùng các nhà khoa học có kinh nghiệm và uy tín trong nghiên cứu và công bố quốc tế. 91% tiến sĩ cũng mong muốn nhận hỗ trợ tài chính cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tiếp theo là nhu cầu được hướng dẫn nghiên cứu bởi các nhà khoa học có uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu của mình (khoảng 90%).



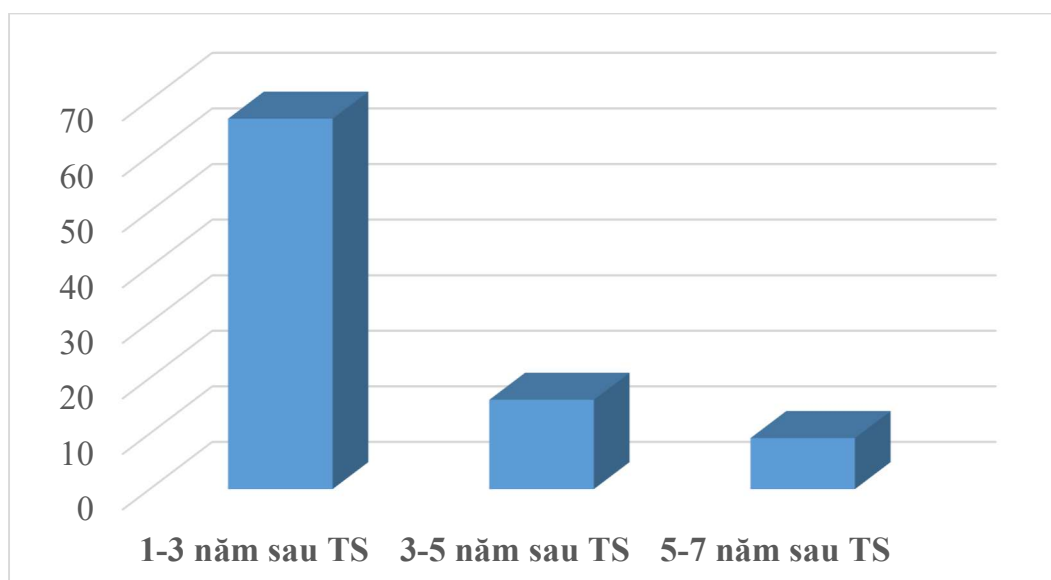
Hình 2: Nhu cầu nâng cao năng lực nghiên cứu của các Tiến sĩ tham gia khảo sát

Kết quả khảo sát cũng cho thấy các tiến sĩ có mức độ quan tâm tương đối cao đối với việc tham gia chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức, cụ thể 64.4% tiến sĩ rất quan tâm và 27.6% tương đối quan tâm. Chỉ có 8% số tiến sĩ không quan tâm đến chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ.



Hình 3: Mức độ quan tâm đối với việc tham gia chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức

Hình 4 cho thấy đa số các tiến sĩ thể hiện mong muốn tham gia chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ trong khoảng thời gian từ 1 đến 3 năm kể từ khi tốt nghiệp chương trình tiến sĩ. Trong khi đó, có khoảng 24% số tiến sĩ mong muốn tham gia chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ sau khi tốt nghiệp tiến sĩ từ 3 đến 5 năm.



Hình 4: Thời gian mong muốn tham gia chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ của các tiến sĩ tham gia khảo sát

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy nhu cầu được tham gia vào chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ khá là cao. Các tiến sĩ đều bày tỏ (1) nhu cầu tăng số lượng công bố nghiên cứu trên các tạp chí khoa học uy tín thuộc danh mục WoS/Scopus; (2) nhu cầu mở rộng mạng lưới nghiên cứu cùng các nhà khoa học có kinh nghiệm và uy tín trong nghiên cứu và công bố quốc tế; (3) nhận hỗ trợ tài chính cho hoạt động nghiên cứu khoa học; và (4) được hướng dẫn nghiên cứu bởi các nhà khoa học có uy tín và kinh nghiệm trong ngành. Đây cũng chính là mục tiêu của Chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ mà Đề án đặt ra.

2.3. Căn cứ năng lực của Trường ĐHKQTĐ

a. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Trường ĐHKQTĐ có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học ở trình độ tiến sĩ. Từ cuối năm 2018, tòa nhà Trung tâm đào tạo hoàn thành và đưa vào sử dụng đã đảm bảo ngày càng tốt hơn điều kiện làm việc, học tập cho học viên, giảng viên, cán bộ. Trang thiết bị phục vụ người học được đầu tư ngày càng tiên tiến, hiện đại mang đến môi trường học tập tốt nhất cho người học. Thư viện của Trường được xây dựng mới và sắp xếp lại theo hướng mở và hội nhập quốc tế, có nguồn học liệu phong phú, phòng đọc rộng rãi, kết nối với nguồn tài liệu đa dạng, đáp ứng nhu cầu của giảng viên và người học các bậc từ đại học đến tiến sĩ.

Với tầm nhìn trở thành đại học định hướng nghiên cứu, đa ngành, đa lĩnh vực, thuộc top 5 đại học hàng đầu Việt Nam và top 100 đại học tốt nhất châu Á về kinh tế và quản lý, Trường đã xác định “trở thành một đại học thông minh” trong quản trị. Trong những năm gần đây, để hiện thực hóa tầm nhìn và mục tiêu chiến lược, Nhà

trường đã đầu tư mạnh về cơ sở vật chất với trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trường đảm bảo đủ phòng làm việc, phòng họp bộ môn và các phòng chức năng phục vụ cho toàn thể giảng viên và người học, phù hợp với công việc, hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu. Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học là 146.486,30 m². Diện tích sàn trên một học viên các hệ đào tạo chính quy đạt 5,7 m²/học viên (gấp 2 lần so với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Hệ thống giảng đường có sức chứa từ 36 đến 98 sinh viên, bao gồm phòng học lý thuyết và phòng vi tính được trang bị hiện đại với wifi, màn chiếu, projector, bảng trắng, máy vi tính, điều hòa, bố trí phù hợp với quy mô lớp học. Ngoài ra, Trường còn có nhiều phòng hội thảo với sức chứa từ 100 đến 300 người, 02 hội trường (sức chứa 500 và 1000 chỗ) để tổ chức các cuộc họp, tọa đàm, hội thảo, với trang thiết bị hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế như máy chiếu, hệ thống âm thanh, hệ thống quạt và điều hòa, hệ thống chiếu sáng, hệ thống camera... Hệ thống wifi tốc độ cao đã tích hợp vùng phủ sóng toàn bộ khuôn viên trường. Nhà trường hiện đang sử dụng các phần mềm chuyên dụng dùng trong quản lý đào tạo và giảng dạy (phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm quản lý thư viện, phần mềm Turnitin, phần mềm dạy học trực tuyến, LMS...) được cấp phép chính thức, góp phần đáp ứng công tác đào tạo.

Trung tâm Thông tin - Thư viện có diện tích 10.000 m², trong đó diện tích phòng đọc 6.500 m², có 20 phòng đọc nhóm và không gian đọc tiện ích, 1.000 chỗ ngồi với trang thiết bị hiện đại, tài nguyên thông tin đồ số bao gồm cả hệ thống thư viện truyền thống (với sách in, báo, tạp chí in) và thư viện hiện đại (cơ sở dữ liệu điện tử được mua từ các nhà xuất bản nước ngoài như IG Publishing, Emerald, ProQuest, SAGE, Springer và Elsevier, sách, học liệu điện tử...). Mỗi cán bộ, giảng viên và học viên của trường được cấp một tài khoản điện tử miễn phí để tra cứu thông tin, lấy số liệu, bài báo, giáo trình phục vụ quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Năm 2019, Dự án Thư viện điện tử dùng chung cho các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam mà Thư viện ĐHKQTĐ làm đầu mối đã được Ngân hàng Thế giới tài trợ với tổng vốn đầu tư lên đến 10.000.000 USD để tập trung đầu tư. Trong tương lai không xa, Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường ĐHKQTĐ sẽ trở thành một trong những thư viện hiện đại nhất trong hệ thống thư viện các trường đại học Đông Nam Á.

b. Đội ngũ giảng viên và nhà khoa học

Năm 2021, Trường có tổng 715 giảng viên cơ hữu, gồm 17 giáo sư, 112 phó giáo sư, 232 tiến sĩ, 347 thạc sĩ và 7 người có trình độ cử nhân. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường có trình độ hàng đầu Việt Nam, đáp ứng tối đa nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu. Định hướng của Trường là tiếp tục thu hút, xây dựng và phát triển đội ngũ

cán bộ, viên chức có năng lực nghiên cứu và tư vấn hàng đầu: Có chính sách ưu đãi đặc biệt đối với các nhà khoa học, giảng viên có uy tín, có bằng tiến sĩ ở các nước phát triển và có công bố quốc tế; cung cấp kinh phí nghiên cứu hàng năm cho các nhà khoa học hàng đầu trong ngành; xây dựng cơ chế tài chính phù hợp, tạo sức hấp dẫn và động lực sáng tạo cho đội ngũ cán bộ, viên chức; tăng cường liên kết, thu hút cán bộ, viên chức từ cơ quan quản lý và doanh nghiệp. Hướng tới tầm nhìn trở thành 1 trong 100 trường đại học tốt nhất châu Á về lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý theo chuẩn xếp hạng quốc tế, Trường ĐHKQTĐ xác định rõ nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực thông qua việc chuẩn hóa năng lực của các vị trí và chức danh theo hướng hội nhập và chuyên nghiệp, làm cơ sở tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm; Phân đầu tỷ lệ tiến sĩ trong đội ngũ giảng viên đạt 80%; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức trẻ.

Theo báo cáo của phòng Quản lý Khoa học, bên cạnh việc duy trì số lượng lớn đề tài nghiên cứu khoa học các cấp hàng năm - là thế mạnh của Trường từ nhiều năm qua, số lượng bài báo đăng trên tạp chí quốc tế tăng 6,7 lần trong giai đoạn 2016-2022, trong đó số bài trên tạp chí thuộc danh mục WoS tăng 30,2 lần và số bài trên tạp chí thuộc danh mục Scopus tăng 44 lần. Có thể nói, xu hướng hội nhập quốc tế trong nghiên cứu khoa học trở thành điểm sáng của Trường ĐHKQTĐ trong những năm gần đây, tiếp tục khẳng định vị thế của Trường trong khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

Bảng 1: Thống kê số lượng bài báo khoa học quốc tế của Trường ĐHKQTĐ

	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Bài báo quốc tế	36	59	88	158	271	227	241
Trong đó,							
- Bài đăng WoS	5	20	28	42	135	152	151
- Bài đăng Scopus	1	7	10	57	87	40	44

Nguồn: Báo cáo năm 2022 của phòng Quản lý Khoa học, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

3. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU SAU TIẾN SĨ

Từ các căn cứ trên, chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ tại Trường ĐHKQTĐ được xây dựng nhằm thực hiện các mục tiêu cụ thể sau:

- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của các nghiên cứu viên trong các chương trình đào tạo sau tiến sĩ, và tăng cường đào tạo nguồn nhân lực khoa học trình độ cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới hội nhập quốc tế.

- Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, kết nối giảng viên và nhà nghiên cứu giữa các trường đại học nhằm tạo sự hợp tác, hỗ trợ và trao đổi lẫn nhau về các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và giảng dạy.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của Trường ĐHKQTĐ
- Đẩy mạnh số lượng công bố quốc tế của Trường ĐHKQTĐ trên các tạp chí uy tín trên thế giới.

4. QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN SINH

4.1. Phương thức và thời gian tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển dựa trên hồ sơ và phỏng vấn ứng viên
- Số lần tuyển sinh: 2 lần/năm

4.2. Đối tượng và điều kiện đăng ký

Ứng viên đăng ký chương trình NCV sau tiến sĩ là người đã nhận bằng tiến sĩ ở trong hoặc ngoài nước, có năng lực nghiên cứu tốt, có đề cương nghiên cứu phù hợp và có nhà khoa học nhận hướng dẫn, bảo trợ nghiên cứu, cụ thể như sau:

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;
- Có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu;
- Đã nhận bằng tiến sĩ từ một cơ sở giáo dục đại học trong nước hoặc nước ngoài
- Có đề cương nghiên cứu do ứng viên tự đề xuất đề tài hoặc thực hiện đề tài theo đề nghị của Trường ĐHKQTĐ, trong đó lĩnh vực nghiên cứu và nội dung nghiên cứu phù hợp với thế mạnh của Trường ĐHKQTĐ, có kế hoạch thực hiện để đạt được kết quả đầu ra của chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ theo yêu cầu;
- Có ít nhất 01 nhà khoa học bảo trợ giới thiệu;
- Được một giảng viên hoặc NCV cơ hữu của Trường ĐHKQTĐ nhận hướng dẫn;
- Phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ, bài báo khoa học minh chứng về năng lực ngoại ngữ như sau:
 - Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ hoặc tiến sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh; hoặc
 - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh do cơ sở đào tạo trong nước cấp; hoặc

- Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 65 trở lên; hoặc chứng chỉ IELTS (Academic test) từ 5.5 trở lên hoặc tương đương do một tổ chức khảo thí được quốc tế hoặc Việt Nam công nhận cấp; hoặc
- Là tác giả của 01 bài báo viết bằng tiếng Anh đăng trên tạp chí thuộc danh mục WoS/SCOPUS.

5. CHƯƠNG TRÌNH

5.1. Thời gian

Chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ có thời gian thực hiện tối đa 24 tháng (tính từ thời điểm công nhận là NCV cho đến khi hoàn thành nghiên cứu và gửi sản phẩm nghiên cứu). Trong trường hợp không có khả năng hoàn thành chương trình đúng hạn, NCV phải làm thủ tục gia hạn. Thời gian gia hạn tối đa là 6 tháng.

5.2. Kết cấu chương trình

Năm thứ nhất: Lên ý tưởng và triển khai nghiên cứu

- NCV có người hướng dẫn ngay sau khi có quyết định trúng tuyển vào chương trình. NCV cùng người hướng dẫn đề xuất một đề tài nghiên cứu trong 6 tháng đầu tiên. Bản đề xuất được Ban quản lý chương trình mời các nhà khoa học góp ý kiến. Sau đó, NCV thảo luận với người hướng dẫn và triển khai nghiên cứu.

- Song song với việc xây dựng và hoàn thiện đề xuất nghiên cứu, NCV có thể tham gia các seminar khoa học và chuyên đề do Trường tổ chức nhằm nâng cao kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu, cũng như cách triển khai viết một bài báo khoa học công bố quốc tế.

- Hết 12 tháng của năm thứ nhất, NCV cần gửi báo cáo kết quả nghiên cứu ban đầu. Ban quản lý chương trình mời các nhà khoa học góp ý kiến cho báo cáo.

Năm thứ hai: Hoàn thành nghiên cứu và công bố

- Sau khi nhận góp ý về báo cáo kết quả nghiên cứu ban đầu, NCV tiếp tục làm việc với người hướng dẫn để bổ sung và hoàn thiện nghiên cứu. Dự kiến trong vòng 6 tháng của năm thứ hai, NCV nộp báo cáo kết quả nghiên cứu đầy đủ để Ban quản lý tổ chức góp ý. Sau khi nhận góp ý và chỉnh sửa, NCV có thể gửi bài đến các tạp chí để công bố nghiên cứu.

- NCV vẫn có thể tham gia các seminar khoa học và chuyên đề do Trường tổ chức theo nhu cầu của bản thân hoặc đề xuất của người hướng dẫn để phát triển kỹ năng và kiến thức cần thiết có liên quan.

5.3. Kế hoạch và báo cáo tiến độ nghiên cứu

NCV và người hướng dẫn tự xây dựng kế hoạch nghiên cứu trong 24 tháng, đảm bảo việc tham dự các seminars, các buổi góp ý và công bố sản phẩm khoa học đúng

thời hạn quy định. Bản kế hoạch cần gửi tới Ban Quản lý để phê duyệt và theo dõi tiến độ thực hiện.

Ngoài ra, NCV cần gửi báo cáo tiến độ thực hiện nghiên cứu cho Ban Quản lý định kỳ 6 tháng/lần. Đây là căn cứ để Trường quyết định tiếp tục hoặc ngừng chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ đối với NCV.

6. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGHIÊN CỨU VIÊN SAU TIẾN SĨ

6.1. Quyền của NCV

- a) Được hưởng mức hỗ trợ tài chính thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế tương đương viên chức của Trường ĐHKQTĐ. Định mức và cách thức hỗ trợ được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường (Tham khảo Thông báo số 1478/TB-ĐHKQTĐ ngày 16/08/2022 của Trường ĐHKQTĐ tại Phụ lục 3).
- b) Nếu có nguyện vọng, NCV có thể được bố trí thỉnh giảng hoặc tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học tại đơn vị chuyên môn.
- c) Được thụ hưởng cơ sở vật chất thiết bị và được cung cấp tài khoản để truy cập các nguồn tài nguyên trực tuyến của Trường ĐHKQTĐ với tư cách một học viên.
- d) Được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ (mẫu giấy chứng nhận tại Phụ lục 2).
- e) NCV hoàn thành chương trình có thể được ưu tiên tuyển dụng trở thành giảng viên hoặc nghiên cứu viên của Trường ĐHKQTĐ.

6.2. Trách nhiệm của NCV

- a) Hoàn thành kế hoạch nghiên cứu hàng năm theo kế hoạch đã được người hướng dẫn và đơn vị quản lý phê duyệt;
- b) Định kỳ gửi báo cáo tiến độ nghiên cứu (có xác nhận của người hướng dẫn) đến Ban Quản lý.
- c) Tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo yêu cầu của đơn vị chuyên môn;
- d) Thực hiện nghiêm túc các quy định của Trường ĐHKQTĐ liên quan đến quá trình học tập, nghiên cứu;
- e) Phải công bố với vai trò là tác giả chính tối thiểu 01 bài trên tạp chí thuộc danh mục WoS/SCOPUS (SSCI, SCIE, A&HCI xếp hạng Q4 hoặc ESCI, hoặc SCOPUS xếp hạng Q3 trở lên). Mức hỗ trợ tài chính cho bài báo được căn cứ vào chất lượng tạp chí dựa trên cơ sở dữ liệu của Web of Science và SCOPUS, và xếp hạng Q tại thời điểm gần nhất với thời điểm bài báo được xuất bản trực

tuyển. Các công bố phải ghi tên đơn vị đào tạo là Trường ĐHKQTĐ theo quy định, email liên hệ của Trường ĐHKQTĐ.

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Ban Quản lý Chương trình

Sau khi Đề án --- thí điểm được thông qua, Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Ban Quản lý chương trình Nghiên cứu sau tiến sĩ. Chức năng chính của ban này là định hướng, điều phối hoạt động chung và giám sát Chương trình.

Ban Quản lý chương trình bao gồm Hiệu trưởng là Trưởng ban, một Phó Hiệu trưởng làm Phó trưởng ban, đại diện lãnh đạo Viện Đào tạo Sau đại học làm Ủy viên thường trực, đại diện lãnh đạo Phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Quản lý khoa học, Phòng Tài chính - Kế toán và một số cán bộ, giảng viên ở các đơn vị liên quan là ủy viên.

7.2. Ban Điều phối Chương trình

Ban Quản lý Chương trình đề xuất với Ban Giám hiệu thành lập Ban Điều phối của Chương trình, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau đây: thông qua kế hoạch nghiên cứu của NCV, thông qua đề xuất nghiên cứu và tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ. Ban Điều phối do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo sau đại học làm trưởng ban, đại diện lãnh đạo Viện Đào tạo Sau đại học là ủy viên thường trực và một số giảng viên, nhà khoa học uy tín làm ủy viên.

7.3. Nguồn lực cho chương trình

a. Nguồn tài chính (gồm 2 phần: 1. kinh phí tổ chức hoạt động quản lý; 2. Kinh phí tài trợ cho các sản phẩm nghiên cứu).

Nguồn này chủ yếu dựa trên nguồn kinh phí của Nhà trường dành cho hoạt động công bố quốc tế, cụ thể như sau:

- Kinh phí hỗ trợ tổ chức hoạt động: 30 triệu/NCV cho cả quá trình đào tạo.

- Kinh phí tài trợ cho các sản phẩm nghiệm thu: Các sản phẩm nghiệm thu được tính tiền tài trợ theo quy định hiện hành (tham khảo Thông báo số 1478/TB-ĐHKQTĐ ngày 16/08/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHKQTĐ về việc hướng dẫn xét thưởng bài báo công bố quốc tế năm 2022).

b. Đội ngũ hướng dẫn NCV

Ban quản lý Chương trình công bố công khai về Chương trình và mời các nhà khoa học trong Trường có đủ điều kiện và có nguyện vọng tham gia làm người hướng dẫn cho nghiên cứu viên của Chương trình.

Danh sách và Lý lịch khoa học của các nhà khoa học được lưu tại Viện Đào tạo Sau đại học.

8. KẾT LUẬN

Việc triển khai Đề án thí điểm chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ của Nhà trường là cần thiết vì nhiều lý do. Thứ nhất, Chương trình phù hợp xu thế thực hiện chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ của các trường đại học trong nước và quốc tế hiện nay. Thứ hai, việc triển khai chương trình góp phần thực hiện tầm nhìn “trở thành đại học theo định hướng nghiên cứu, đa ngành, đa lĩnh vực, thuộc nhóm 5 đại học hàng đầu của Việt Nam giai đoạn 2021-2025” của Nhà trường. Thứ ba, tham gia chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ là nguyện vọng của trên 90% người trả lời khảo sát với mong muốn tăng cường các công bố quốc tế trên các tạp chí uy tín. Thứ tư, việc thực hiện chương trình này góp phần phát triển đội ngũ nghiên cứu viên, tăng số lượng công bố quốc tế và nâng cao vị thế khoa học trên phạm vi quốc tế của trường..

Với cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, nguồn nhân lực mạnh cả về số lượng và chất lượng, năng lực nghiên cứu quốc tế, khả năng huy động nguồn lực và hợp tác với các chuyên gia trong và ngoài trường cùng kinh nghiệm tổ chức các dự án nghiên cứu, Nhà trường hoàn toàn có đủ điều kiện thực hiện thí điểm chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Phạm Hồng Chương

PHỤ LỤC 1

MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU SINH TIẾN SĨ ĐANG ĐƯỢC THỰC HIỆN TẠI VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI

1. Một số chương trình nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Việt Nam

a. Chương trình Sau tiến sĩ của Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Mục tiêu:

- Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu của thực tập sinh (TTS)
- Thu hút những người có năng lực nghiên cứu khoa học tham gia thỉnh giảng và thi tuyển trở thành viên chức chính thức của trường (nếu có nhu cầu)
- Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, kết nối giảng viên và nhà nghiên cứu giữa các trường đại học nhằm tạo sự hợp tác, hỗ trợ và trao đổi lẫn nhau về các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và giảng dạy.

Điều kiện dự tuyển:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ tiến sĩ
- Không quá 45 tuổi tính đến ngày thông báo dự tuyển
- Trong 5 năm gần nhất tính đến ngày thông báo dự tuyển, là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo thuộc danh mục Scopus hoặc từ hạng B trở nên với danh mục ABDC
- Người dự tuyển là công dân Việt nam phải có một trong những văn bản, chứng chỉ, bài báo khoa học, minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:
 - o Bằng tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tiến sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh;
 - o Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh do các cơ sở đào tạo đã được kiểm định cấp;
 - o Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 90 trở lên; hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 7.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc 01 bài báo viết bằng tiếng Anh thuộc danh mục Scopus hoặc từ hạng B trở nên với danh mục ABDC (ngoài bài báo yêu cầu về minh chứng năng lực nghiên cứu khoa học phía trên)
 - o Được một nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của TTS của trường đồng ý nhận hướng dẫn.

Quyền lợi của TTS:

- Được miễn 100% học phí, được hỗ trợ sinh hoạt phí hằng tháng với mức hỗ trợ bằng 2 lần lương tối thiểu vùng I áp dụng đối với người đã được cấp bằng tốt nghiệp trình độ đào tạo của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học.
- Được bố trí không gian làm việc tại phòng làm việc chung của nghiên cứu sinh UEH hoặc phòng làm việc của giảng viên tại đơn vị đào tạo.
- TTS cư trú ngoài TP. Hồ Chí Minh được bố trí chỗ ở không thu phí tại một trong các cơ sở lưu trú của UEH.
- TTS được hưởng mức hỗ trợ tài chính thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế tương đương viên chức UEH. Bên cạnh đó, TTS cũng tiếp cận đầy đủ nguồn tài nguyên học thuật của UEH; được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến các hoạt động nghiên cứu khoa học tại UEH.
- Khi được người hướng dẫn đồng ý, TTS có thể tham gia hoạt động giảng dạy tại UEH và được hưởng thù lao tương đương giảng viên thỉnh giảng có học vị tiến sĩ. Việc quản lý hoạt động giảng dạy của TTS được thực hiện theo Quy trình Quản lý giảng viên thỉnh giảng của UEH. Thời gian tham gia giảng dạy tối đa của TTS tại trường không quá 450 giờ/năm. TTS không được tham gia hoạt động giảng dạy trong thời gian gia hạn. Đáng lưu ý, TTS sau khi hoàn thành chương trình sau tiến sĩ được ưu tiên tuyển dụng trở thành viên chức của trường nếu có nguyện vọng.
- Khi được người hướng dẫn đồng ý, Khoa/Viện đào tạo có thể mời TTS tham gia các hoạt động chuyên môn của Khoa/Viện. TTS hưởng thù lao các hoạt động chuyên môn theo Quy chế Chi tiêu bội bộ của UEH. Thời gian tối đa tham gia hoạt động chuyên môn không quá 90 giờ/năm. TTS không được tham gia hoạt động chuyên môn trong thời gian gia hạn.

Nghĩa vụ của TTS

- Thời gian làm việc của TTS thực hiện theo chế độ mỗi tuần làm việc 40 giờ.
- Tổng quỹ thời gian làm việc của TTS dùng để hoàn thành các seminars; đề tài sau tiến sĩ; tham gia các hoạt động giảng dạy, hoạt động chuyên môn và hoạt động khoa học.
- Ngoài thời gian tham gia các seminars, hoạt động giảng dạy, chuyên môn và khoa học, TTS phải làm việc tập trung tại phòng làm việc
- Hoàn thành kế hoạch nghiên cứu hằng năm theo kế hoạch đã được người hướng dẫn phê duyệt.

- Định kỳ 6 tháng/lần, TTS gửi báo cáo kết quả nghiên cứu (có xác nhận của người hướng dẫn) đến Viện Đào tạo Sau đại học. Báo cáo là căn cứ để Trường quyết định tiếp tục hoặc ngừng chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ đối với TTS.
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn của đơn vị đào tạo khi có yêu cầu.
- Các công trình nghiên cứu được công bố phải được đứng tên với tư cách là thành viên thuộc UEH.
- TTS phải công bố tối thiểu 01 bài trên tạp chí thuộc danh mục SCI, SCIE hoặc SSCI và 01 bài trên Tạp chí Jabes phiên bản tiếng Anh. Trường hợp không hoàn thành nghĩa vụ công bố, TTS sẽ phải hoàn trả mức kinh phí đã được hỗ trợ.
- Chương trình sau tiến sĩ có thời gian nghiên cứu là 24 tháng. Trong trường hợp TTS không có khả năng hoàn thành chương trình đúng hạn (chưa hoàn thành các seminars trong chương trình và chưa công bố từ kết quả nghiên cứu), trước khi hết hạn, TTS phải làm thủ tục xin gia hạn. Thời gian gia hạn tối đa là 06 tháng.

b. Chương trình Sau tiến sĩ của Đại học Quốc gia

Mục tiêu:

- Thu hút, khuyến khích người học có thành tích, năng lực nghiên cứu tham gia các chương trình đào tạo thực tập sau tiến sĩ của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);
- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của các thực tập sinh (TTS) trong các chương trình đào tạo tiến sĩ, thực tập sau tiến sĩ, và tăng cường đào tạo nguồn nhân lực khoa học trình độ cao phục vụ phát triển kinh tế – xã hội, hướng tới hội nhập quốc tế.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của ĐHQGHN.

Điều kiện dự tuyển:

- Ứng viên đăng ký học bổng TTS có thể là người ở trong hoặc ngoài nước, trong hoặc ngoài ĐHQGHN, có năng lực nghiên cứu tốt, đề cương nghiên cứu phù hợp và có nhà khoa học nhận hướng dẫn, bảo trợ nghiên cứu.
- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;
- Có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu;
- Tuổi không quá 45 tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

- Được công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ trong vòng 5 năm tính từ ngày quyết định công nhận học vị đến ngày đăng ký dự tuyển;
- Minh chứng về chuyên môn; ngoại ngữ; kinh nghiệm, thành tích nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác;
- Có đề cương nghiên cứu, trong đó lĩnh vực nghiên cứu và nội dung nghiên cứu phù hợp với thế mạnh của ĐHQGHN; dự kiến kế hoạch thực hiện để đạt được kết quả đầu ra của khóa thực tập sau tiến sĩ tối thiểu như sau: Trong thời gian thực tập, TTS là tác giả chính của các bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành thuộc danh mục WoS/Scopus được xếp hạng từ Q2 trở lên; số lượng công bố tương ứng với thời gian của khóa thực tập (tối thiểu 01 bài/năm);
- Có nhà khoa học bảo trợ giới thiệu và được một giảng viên hoặc nghiên cứu viên cơ hữu của ĐHQGHN nhận làm người hướng dẫn;
- Cam kết thực hiện các quy định của ĐHQGHN về xét cấp học bổng cho TTS có năng lực nghiên cứu xuất sắc.

Quyền lợi của TTS

- Được xét cấp học bổng của ĐHQGHN và của đơn vị (nếu có) trong thời gian học tập, nghiên cứu tại đơn vị đào tạo;
- TTS được xét cấp học bổng tối đa 120 triệu đồng/người/năm (12 tháng). TTS được xét cấp học bổng trong thời gian thực tập sau tiến sĩ tại đơn vị đào tạo theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Tiến độ dự kiến cấp học bổng:
 - Hội đồng xét học bổng của ĐHQGHN xem xét và đánh giá cấp học bổng định kỳ cho TTS vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm;
 - Lần đầu cấp 60 triệu đồng/TTS, căn cứ vào kết quả đánh giá hồ sơ chuyên môn, đề cương nghiên cứu và kết luận của tiểu ban chuyên môn;
 - Các lần tiếp theo (cấp 60 triệu đồng/TTS hoặc phần học bổng còn lại): Căn cứ vào đánh giá kết quả, tiến độ học tập, nghiên cứu. TTS chưa được xét cấp học bổng nếu không hoàn thành việc học tập, nghiên cứu theo kế hoạch đã phê duyệt. Việc xét cấp học bổng và cấp bù (nếu đạt) sẽ được xem xét ở lần cấp học bổng tiếp theo.
 - Đối với các nghiên cứu đang triển khai nhưng chưa hoàn thành việc công bố trong thời gian nghiên cứu chính thức theo kế hoạch của TTS thì được xem xét cấp học bổng trong thời gian tối đa 12 tháng tiếp theo nếu kết quả nghiên cứu được công bố.

- Được ĐHQGHN và đơn vị đào tạo tạo điều kiện thuận lợi để tham gia nghiên cứu khoa học; được trở thành thành viên của các nhóm nghiên cứu và tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các quy định của ĐHQGHN;
- Được ĐHQGHN và đơn vị đào tạo ưu tiên xem xét tuyển dụng đặc cách theo cơ chế thu hút nhân tài;
- Được nhận hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác trong quá trình học tập, nghiên cứu trong trường hợp khoản tài chính đó không phải là học bổng toàn phần và không có mâu thuẫn giữa quyền lợi và trách nhiệm của TTS được nhận hỗ trợ kinh phí của ĐHQGHN theo Quy định này với quyền lợi và trách nhiệm của người được nhận hỗ trợ tài chính theo quy định của các tổ chức, cá nhân tài trợ;
- Được hỗ trợ kết nối để làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp uy tín ở trong và ngoài nước có nhu cầu nguồn nhân lực tri thức cao.

Nghĩa vụ của TTS

- Sử dụng học bổng theo đúng mục đích, yêu cầu của ĐHQGHN, đơn vị đào tạo và tổ chức, cá nhân cấp học bổng, phục vụ học tập, nghiên cứu và sinh hoạt của bản thân;
- Cam kết tự nguyện, đồng thuận cao, trách nhiệm cao và quyết tâm cao với việc học tập, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của Quy định xét cấp học bổng của ĐHQGHN;
- Cam kết tìm hiểu để có hiểu biết đầy đủ, sâu sắc về nhiệm vụ học tập, nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc các Quy định của ĐHQGHN, của đơn vị đào tạo, của nhóm nghiên cứu, cũng như thực hiện mọi nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN; tham gia các nhóm nghiên cứu, làm việc tại các phòng thí nghiệm, sinh hoạt chuyên môn, tham gia giảng dạy, trợ giảng, hỗ trợ đào tạo theo quy định hiện hành của ĐHQGHN;
- Cung cấp thông tin chính xác, minh bạch về quá trình học tập, nghiên cứu khoa học và tình hình việc làm của mình sau tốt nghiệp, theo yêu cầu của đơn vị đào tạo và tổ chức, cá nhân cấp học bổng;
- Có trách nhiệm trong việc phối hợp với ĐHQGHN để quảng bá hình ảnh cá nhân cũng như thương hiệu của ĐHQGHN thông qua các chương trình học bổng mà TTS được cấp;
- Các công bố phải ghi tên đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN theo quy định và chú thích là kết quả nghiên cứu được quỹ học bổng dành cho TTS của ĐHQGHN tài trợ như sau: “[Họ tên đầy đủ của người nhận học bổng] cảm ơn Quỹ học

bổng của ĐHQGHN, mã số [VNU.<năm được xét chọn>. TTS<số thứ tự của TTS>)] đã tài trợ cho nghiên cứu này”.

c. Chương trình Sau tiến sĩ của Đại học Tôn Đức Thắng

Mục tiêu:

- Hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học bằng việc cung cấp tài chính để NCV (NCV) sau tiến sĩ tiến hành các nghiên cứu và công bố bài báo khoa học trên các tạp chí WoS/Scopus

Điều kiện dự tuyển:

- Tuổi đời không quá 45;
- Có học vị tiến sĩ;
- Là tác giả chính của ít nhất 02 công trình WoS đối với nhóm ngành khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật; hoặc 01 công trình WoS, hoặc 02 công trình Scopus đối với các nhóm ngành khoa học xã hội, kinh tế, tài chính, quản trị,... Tất cả các công trình WoS/Scopus phải theo quy định về công bố khoa học của TDTU.
- Thành thạo tiếng Anh chuyên môn, ưu tiên giao tiếp tiếng Anh tốt;
- Phải được chấp thuận bởi người hướng dẫn của TDTU;
- Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với hướng đề xuất xét chọn học bổng sau tiến sĩ.

Quyền lợi của TTS

- Được nhận thu nhập hàng tháng như NCV cơ hữu căn cứ theo sản phẩm khoa học theo từng năm đã đăng ký;
- Hỗ trợ chỗ ở đối với người nước ngoài;
- Hỗ trợ trang thiết bị để nghiên cứu và làm việc tại một phòng thí nghiệm hoặc theo sự bố trí của người hướng dẫn.

Nghĩa vụ của TTS

- Có kế hoạch đăng ký chỉ tiêu nghiên cứu khoa học được Phòng quản lý phát triển khoa học và công nghệ thống nhất; được Hiệu trưởng phê duyệt;
- Phải thực hiện thêm một (01) trong các nghĩa vụ sau (đăng ký rõ trong kế hoạch và có minh chứng thực hiện):
 - + Giảng dạy (lý thuyết + thực hành): 03 tín chỉ/năm đối với bậc đại học hoặc 02 tín chỉ/năm đối với bậc sau đại học;
 - + Báo cáo chuyên đề về NCKH: 04 chuyên đề/năm.

d. Chương trình hỗ trợ sau Tiến sĩ trong lĩnh vực KHTN&KT của quỹ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)

Mục tiêu:

- Hỗ trợ nâng cao năng lực KH&CN

Điều kiện dự tuyển:

- Có bằng Tiến sĩ và là tác giả chính (*là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ*) của ít nhất một (01) bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ (*tra cứu danh mục tạp chí tại Quyết định số 31/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 30/03/2016 và Quyết định số 151/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 09/08/2019: <https://nafosted.gov.vn/van-ban-quy-ban-hanh/>*). Quỹ ưu tiên xem xét đối với nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập;
- Được một nhà khoa học của Việt Nam nhận bảo trợ thực hiện nghiên cứu sau Tiến sĩ. Người bảo trợ nghiên cứu sau Tiến sĩ phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau:
 - i) Là tác giả chính của ít nhất một (01) bài báo khoa học đăng trên tạp chí WoS có uy tín trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ;
 - ii) Không là người hướng dẫn nhà khoa học đề nghị hỗ trợ tại bậc đào tạo Tiến sĩ;
- Có tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam nhận làm đơn vị chủ trì nghiên cứu sau Tiến sĩ. Đơn vị chủ trì phải có đủ điều kiện cơ sở vật chất để triển khai nghiên cứu, đồng ý tiếp nhận người đến thực hiện nghiên cứu sau Tiến sĩ và đồng ý hỗ trợ, tạo điều kiện, cho phép sử dụng trang thiết bị của đơn vị để triển khai nghiên cứu. Quỹ ưu tiên xem xét đối với trường hợp đơn vị chủ trì nghiên cứu sau Tiến sĩ khác với đơn vị đào tạo Tiến sĩ của nhà khoa học đề nghị hỗ trợ.

Quyền lợi của TTS

- Chi phí đi lại trực tiếp tới đơn vị chủ trì nghiên cứu sau Tiến sĩ và ngược lại (hỗ trợ một lần đối với người không sống tại tỉnh, thành phố có đơn vị chủ trì nghiên cứu sau Tiến sĩ);
- Sinh hoạt phí theo mức công lao động đối với thành viên thực hiện nhiệm vụ KHCN quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 (<https://nafosted.gov.vn/van-ban-co-quan-khac/>) trong thời gian không quá 12 tháng.

Nghĩa vụ của TTS

- Là tác giả chính của ít nhất một (01) bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín có nội dung phù hợp với hướng nghiên cứu đã đăng ký;

- Các kết quả nghiên cứu có ghi nhận sự hỗ trợ của Quỹ.
- Nhà khoa học thực hiện nghiên cứu sau Tiến sĩ có thể được nhận công lao động khoa học do người bảo trợ nghiên cứu sau Tiến sĩ chi trả từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác;
- Trường hợp người bảo trợ nghiên cứu sau Tiến sĩ là chủ nhiệm đề tài các cấp sử dụng kinh phí đề tài chi trả thêm công lao động, nguyên vật liệu và các chi phí khác có liên quan để thực hiện nghiên cứu sau Tiến sĩ, bài báo quốc tế có uy tín là kết quả nghiên cứu sau Tiến sĩ được công nhận đồng thời là kết quả của đề tài.

e. Chương trình hỗ trợ sau Tiến sĩ của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Mục tiêu:

- Tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trình độ sau tiến sĩ cho Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển Viện theo Quy hoạch tổng thể phát triển Viện KHCNVN đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.
- Xây dựng mô hình theo thông lệ quốc tế, gắn kết đào tạo nguồn nhân lực trình độ sau tiến sĩ với hoạt động nghiên cứu khoa học tại Viện Hàn lâm KHCNVN.
- Khuyến khích, tạo động lực và đam mê nghiên cứu khoa học cho các nhà khoa học tham gia học tập và làm việc tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
- Xây dựng nguồn nhân lực có kiến thức và kinh nghiệm để trở thành cán bộ nghiên cứu của Viện Hàn lâm KHCNVN.
- Động viên, khuyến khích và tạo điều kiện để các nhà khoa học có trình độ tiến sĩ tiếp cận với việc tổ chức triển khai nghiên cứu khoa học.
- Nâng cao số lượng công trình công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục WoS; hoặc/và đẩy nhanh các sản phẩm cụ thể ứng dụng trong thực tế đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

Điều kiện dự tuyển:

- Có trình độ tiến sĩ (đã được cấp bằng tiến sĩ tại thời điểm đăng ký);
- Không là cán bộ biên chế của đơn vị trong và ngoài Viện Hàn lâm tại thời điểm đề xuất đề tài;
- Có thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có uy tín (trong đó có người hướng dẫn là cán bộ khoa học của Viện Hàn lâm);

- Trong 5 năm gần nhất công bố được ít nhất 02 bài báo thuộc danh mục WoS hoặc là tác giả/đồng tác giả của 01 văn bản PMSC/GPHI đã được cấp bằng;
- Được lãnh đạo của cơ quan quản lý đương sự (nếu có) tạo điều kiện để tham gia thực hiện đề tài sau tiến sĩ;
- Được lãnh đạo một đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm (nơi triển khai thực hiện đề tài) bảo lãnh và cam kết tạo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị để nghiên cứu và làm việc tại một Phòng thí nghiệm do đơn vị quản lý (Đơn vị phối hợp triển khai thực hiện đề tài sau tiến sĩ);
- Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với hướng nghiên cứu đề xuất;
- Tuổi đời không quá 45 tuổi tại thời điểm đề xuất đề tài sau tiến sĩ;
- Đang không làm chủ nhiệm đề tài cấp Bộ trở lên tính đến thời điểm đề xuất (trừ nhiệm vụ do quỹ Nafosted tài trợ và nhiệm vụ Hợp tác quốc tế cấp Bộ) và không trong diện “Không được giao làm chủ nhiệm đề tài cấp Bộ trở lên”.

Quyền lợi của TTS

- Được hưởng học bổng hàng tháng trong thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ (không kể thời gian gia hạn thực hiện nhiệm vụ).
- Mức được hưởng 4.500.000 đồng/tháng (căn cứ tính: tương đương mức lương hệ số 3,66 x mức lương cơ bản năm 2016 (1.210.000 đồng)).
- Các cá nhân phải thực hiện đóng thuế thu nhập cá nhân theo qui định.
- Ngoài ra, các cá nhân nhận học bổng không được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cũng như các chế độ phúc lợi kèm theo tại Học viện.

Nghĩa vụ của TTS

- Thực hiện đề tài sau tiến sĩ trong vòng 2 năm (24 tháng).
- Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài sau tiến sĩ có trách nhiệm báo cáo Học viện kết quả thực hiện đề tài hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.
- Tháng 12 hàng năm, cá nhân hưởng học bổng sau tiến sĩ báo cáo kết quả công việc đã thực hiện trong năm được Lãnh đạo Đơn vị phối hợp triển khai nhiệm vụ xác nhận và gửi Giám đốc Học viện. Báo cáo kết quả làm việc của các cá nhân được Giám đốc Học viện xác nhận đáp ứng yêu cầu là căn cứ xác nhận cá nhân đã hoàn thành công việc.
- Cam kết công bố ít nhất 01 bài báo thuộc danh mục WoS (là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của bài báo); hoặc ít nhất 01 bằng độc quyền PMSC/GPHI (Lưu ý: *Bài báo đã được đăng, bằng độc quyền PMSC/GPHI đã được cấp bằng tại thời điểm nghiệm thu đề tài*);

- Thời gian gia hạn được cộng vào thời gian thực hiện đề tài sau tiến sĩ. Trong thời gian đề tài sau tiến sĩ được gia hạn, chủ nhiệm đề tài không được nhận học bổng sau tiến sĩ. Đề tài chỉ được gia hạn tối đa 01 lần, không quá 06 tháng.

2. Chương trình Sau tiến sĩ của một số cơ sở đào tạo trên thế giới

a. Chương trình hỗ trợ sau Tiến sĩ của Trường Kinh tế và Tài chính (SEF), Đại học Queen Mary, Luân Đôn, Anh

Mục tiêu:

- Hỗ trợ năng lực nghiên cứu của các tiến sĩ giúp thúc đẩy khả năng công bố nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín, mở rộng mạng lưới mối quan hệ với các nhà khoa học trong ngành.

Điều kiện dự tuyển:

- Có bằng tiến sĩ từ cơ sở đào tạo uy tín;
- Có kinh nghiệm nghiên cứu sau tiến sĩ toàn thời gian dưới 12 tháng tính đến thời điểm ứng tuyển;
- Được một nhà khoa học của SEF gần chuyên ngành nghiên cứu nhận hướng dẫn thực hiện nghiên cứu sau Tiến sĩ.

Quyền lợi của TTS:

- Được trả lương cho NCV toàn thời gian trong một năm hoặc NCV bán thời gian lên đến hai năm đồng thời hỗ trợ các chi phí phát sinh lên 10.000 bảng Anh (ví dụ như tiền vé máy bay, phí tham gia hội thảo, phí đào tạo, phí đi thực địa, thanh toán cho chi phí tư vấn, v.v.v).
- Được tham gia nghiên cứu cùng trên 40 NCV tại trường SEF và cộng đồng các nghiên cứu sinh đang học tại trường.

Nghĩa vụ của TTS:

- Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí uy tín
- Truyền thông kết quả nghiên cứu đến các đối tượng khác nhau
- Xây dựng mạng lưới nghiên cứu để phát huy các cơ hội phát triển nghiên cứu
- Tham gia các khoá đào tạo để tăng cường thêm kỹ năng nghiên cứu
- Tham gia hoạt động giảng dạy phù hợp với chuyên ngành nghiên cứu (tối đa 6 giờ/tuần)
- Thực hiện các chuyến trao đổi nghiên cứu đến các tổ chức nghiên cứu hàng đầu trên thế giới – có thể ở Anh hoặc ở các nước khác nhằm mở rộng hợp tác nghiên cứu, đào tạo và/hoặc tiếp cận dữ liệu hoặc các nguồn lực khác không sẵn có tại đơn vị.

b. Chương trình hỗ trợ sau Tiến sĩ của trường Đại học Quốc gia Singapore (NUS)

Điều kiện dự tuyển:

- Có bằng tiến sĩ chuyên ngành kinh tế và quản trị kinh doanh
- Có kỹ năng nghiên cứu vượt trội và có khả năng giao tiếp, hợp tác hiệu quả

Quyền lợi của TTS:

- Được trả lương hấp dẫn kèm thêm các quyền lợi khác như bảo hiểm y tế, cung cấp nơi làm việc và thiết bị làm việc, chi trả các chi phí tham gia hội thảo, v.v.v

Nghĩa vụ của TTS:

- Hợp tác với các công ty trong lĩnh vực vận tải của Singapore
- Thực hiện nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của các giáo sư và nhà khoa học của NUS
- Hợp tác nghiên cứu với các thành viên khác trong nhóm nghiên cứu và với các đồng nghiệp tại khoa, viện theo chuyên
- Phát triển các mô hình nghiên cứu thực nghiệm và phân tích dữ liệu
- Viết bản thảo nghiên cứu cùng các NCV và công bố trên các tạp chí uy tín, có phản biện
- Viết báo cáo cho các tổ chức tài trợ và các công ty có hợp tác với chương trình

c. Chương trình hỗ trợ sau Tiến sĩ của trường Đại học Adelaide, Úc

Mục tiêu:

- Thúc đẩy kỹ năng nghiên cứu, xây dựng mạng lưới các nhà nghiên cứu cùng hỗ trợ hợp tác nghiên cứu
- Phát triển và thực hiện các nghiên cứu theo các chủ đề chuyên ngành hẹp

Điều kiện dự tuyển:

- Có bằng tiến sĩ với chuyên ngành phù hợp
- Có kinh nghiệm nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí uy tín (có minh chứng kèm theo)
- Có khả năng nghiên cứu độc lập hoặc hợp tác nghiên cứu
- Thành thạo khả năng nói và viết tiếng Anh

Quyền lợi của TTS:

- Ký hợp đồng thực hiện nghiên cứu toàn thời gian trong 2 năm, hưởng lương từ 100.933 – 119.391\$/năm và phụ cấp hưu trí lên đến 17%;

- Thực hiện nghiên cứu theo các lĩnh vực chuyên ngành phù hợp, được hướng dẫn bởi các giáo sư đầu ngành, tham gia mạng lưới các chuyên gia nghiên cứu hàng đầu trong lĩnh vực;
- Được bố trí văn phòng làm việc;
- Được hỗ trợ các chi phí tham gia hội thảo, seminars, nghiên cứu thực địa và chi phí di chuyển liên quan đến thực hiện đề tài nghiên cứu;
- Được cung cấp dịch vụ chăm sóc con cái (nếu có)
- Hỗ trợ xây dựng mạng lưới phát triển nghiên cứu cho các NCV nữ

Nghĩa vụ của TTS:

- Thực hiện nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của các giáo sư/chuyên gia nghiên cứu tại các khoa/viện chuyên ngành
- Tham gia các hoạt động đào tạo, phát triển chuyên môn với các nhóm nghiên cứu tại các khoa/viện chuyên ngành
- Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí uy tín